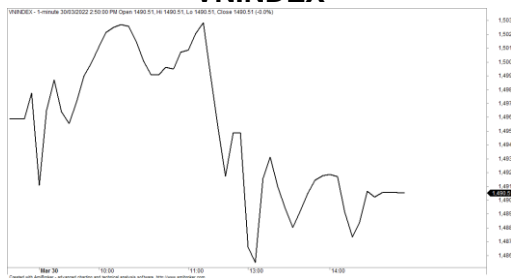


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,490.51	451.19	116.88
% ngày	-0.48%	-2.18%	-0.42%
% tuần	-0.79%	-2.36%	0.26%
% tháng	0.03%	2.45%	4.17%
% năm	25.64%	60.49%	44.96%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	28,647	4,652	2,068
TB 1 tuần	26,859	4,207	1,951
TB 1 tháng	26,655	3,764	1,924
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,578.29	13.60	71.63
Bán	1,453.80	36.96	10.66
Giá trị ròng	124.48	-23.36	60.96
Độ rộng TT			
Mã Tăng	102	68	165
Mã Giảm	275	246	660
Không Đổi	48	40	78
Chỉ số chính			
P/E	17.21	22.14	24.27
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,961	512	1,505
LS Cổ tức	2.05%	3.40%	3.51%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Dòng tiền yếu cũng áp lực chốt lời áp đảo đã khiến các chỉ số thị trường có phiên điều chỉnh. Chỉ số VNI-Index giảm 0.48% trong khi HNX-Index cùng chiều giảm 2.18%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.42%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 33,628 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng (MBB, VPB, SHB, HDB, BID, VIB...), Thủy sản (CMX, FMC) là các nhóm ngành có mức tăng tốt và đi ngược thị trường. Ở chiều ngược lại, nhóm Bất động sản (HQC, NVL, LDG, SCR, GVR...) Phân bón (DPM, DCM) là 2 nhóm ngành có mức giảm mạnh trong phiên hôm nay.

Sắc đỏ xuất hiện trên diện rộng trong đó nhiều mã vốn hóa nhỏ tăng mạnh gần đây cũng bị chốt lời mạnh như APH, HQC, DLG giảm trên 5%.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với hơn 162 tỷ đồng trong đó DGC (175 tỷ), FUEVFNVD (76 tỷ), DXG (65 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng mạnh tại VHM (51 tỷ), VIC (44 tỷ), CII (32 tỷ).

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ sớm quay trở lại đà tăng trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ quay trở lại vùng giá 1,495 – 1,500 điểm và thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền có thể sẽ còn phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, điểm sáng là nhóm cổ phiếu ngân hàng là bệ đỡ cho thị trường và thu hút dòng tiền tích cực hơn, nhưng nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên xu hướng thị trường có thể sẽ chưa rõ ràng trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn vẫn trong vùng lạc quan cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn nên ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán chi tiết tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

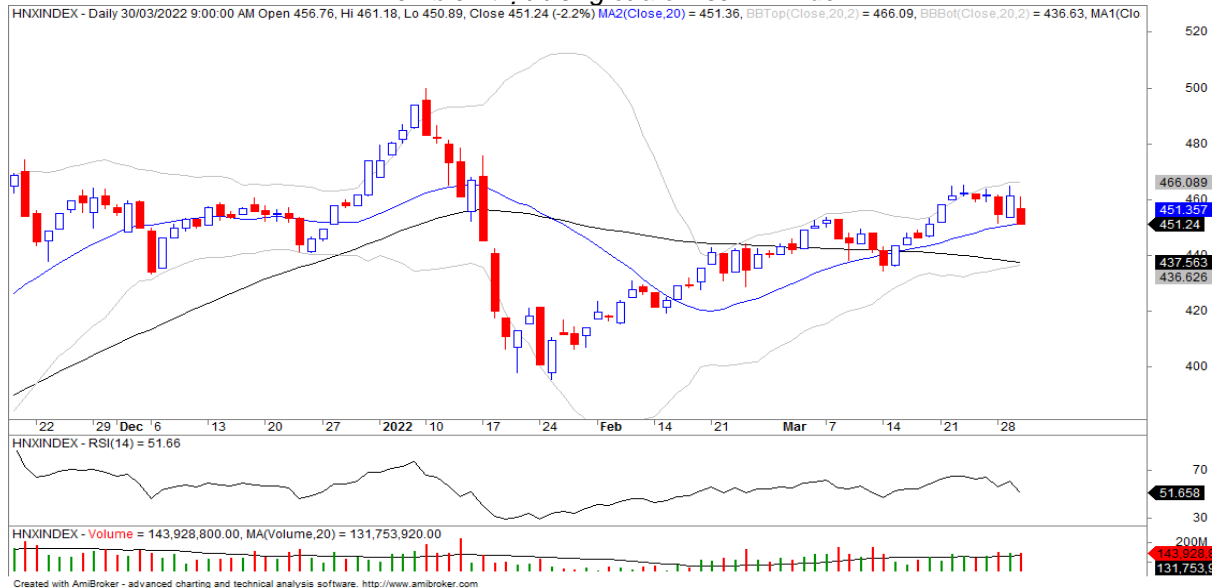


We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1500	1530	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1490.51	-0.48%
VN30	1500.23	-0.02%
VN Mid	2208.79	-1.02%
VN Small	2238.82	-2.08%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	451.19	-2.18%
HN30	824.54	-2.79%
VNX AllSh	1542.28	-0.51%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	116.88	-0.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1578.29	
Bán	1453.8	
GT rỗng	124.48	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.60	
Bán	36.96	
GT rỗng	-23.36	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	71.63	
Bán	10.66	
GT rỗng	60.96	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVT	2100	6.93%
SJS	6100	6.91%
DHC	5100	6.90%
CMX	1500	6.61%
BIC	1650	5.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	2200	5.82%
PTI	3000	4.62%
PVI	1900	3.58%
VNR	600	1.81%
API	1000	1.44%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJG	4555	14.67%
VCR	2970	6.32%
CSI	4446	5.75%
FOX	3603	4.60%
CLX	1194	3.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TGG	-1800	-6.99%
ROS	-570	-6.99%
LDG	-1500	-6.98%
HAI	-410	-6.97%
HQC	-700	-6.97%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BII	-1400	-9.86%
HUT	-4200	-9.79%
TTL	-1900	-9.64%
SDA	-4000	-9.46%
ART	-900	-9.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SSN	-1421	-8.50%
VHG	-839	-7.74%
PFL	-591	-4.89%
SGI	-1310	-4.45%
DTE	-1000	-4.17%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	387,593	
VHM	333,109	
VIC	308,166	
BID	214,481	
GAS	214,171	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	59,430	
KSF	32,550	
IDC	22,440	
NVB	20,323	
VCS	19,200	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	195,906	
BSR	83,385	
MCH	81,222	
VEA	60,056	
GE2	38,803	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HQC	47,794,000	21,904,824
HAG	36,486,800	24,074,790
MBB	32,305,400	15,496,481
LDG	18,367,000	9,653,376
STB	17,131,800	18,210,910

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
IDC	14,558,389	3,467,508
HUT	9,140,145	5,346,284
PVS	8,433,697	12,508,339
AMV	8,359,014	1,746,109
CEO	6,646,766	6,253,414

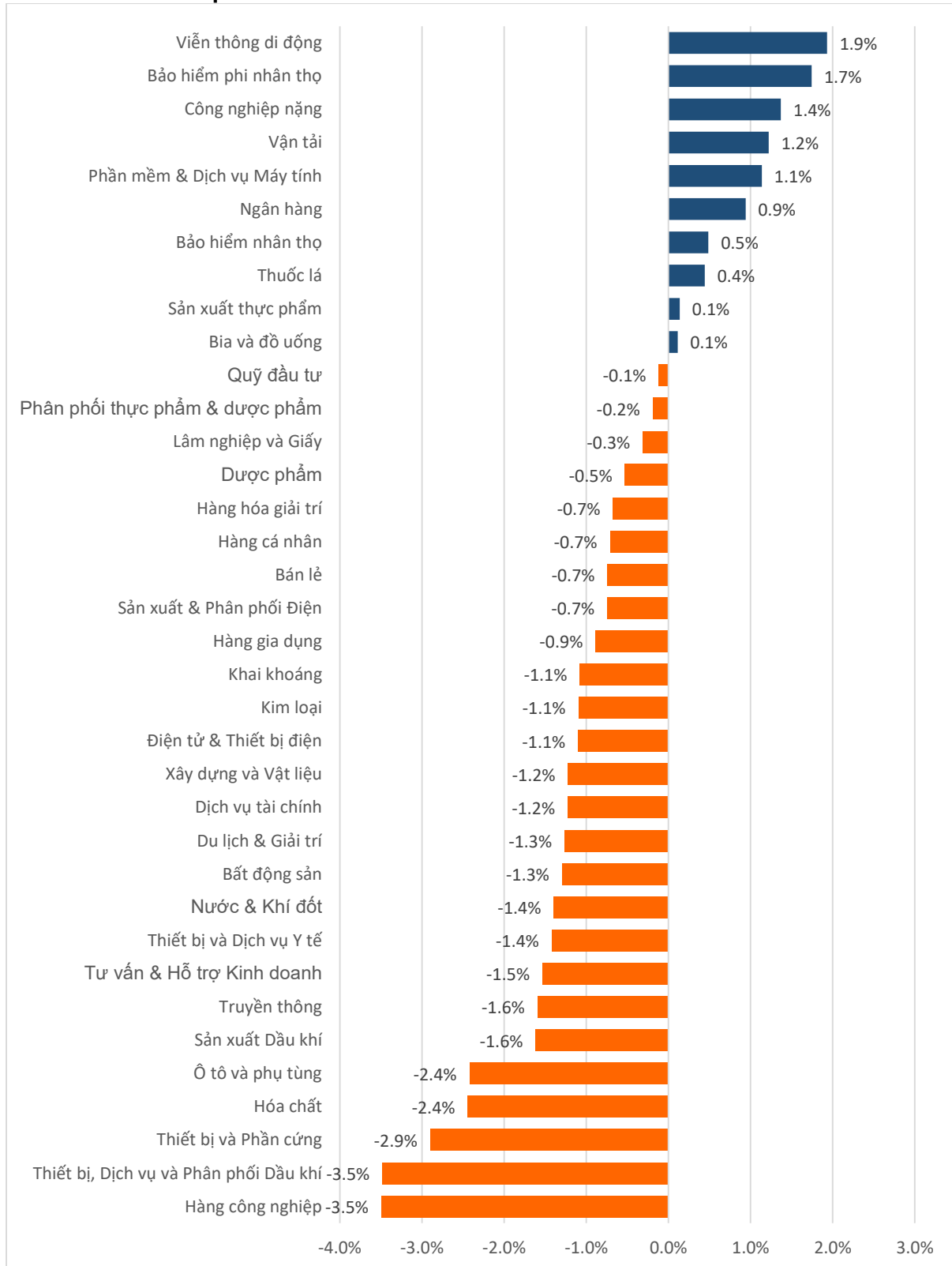
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VHG	14,718,378	8,154,055
SBS	7,135,790	2,957,639
BSR	7,108,343	10,901,800
VGT	5,930,259	3,448,787
C4G	5,688,022	4,051,045

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



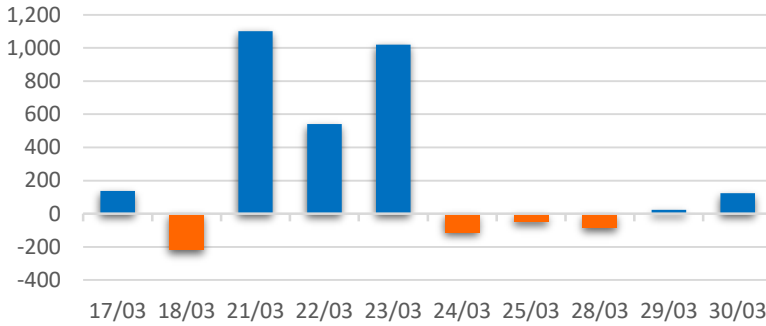
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

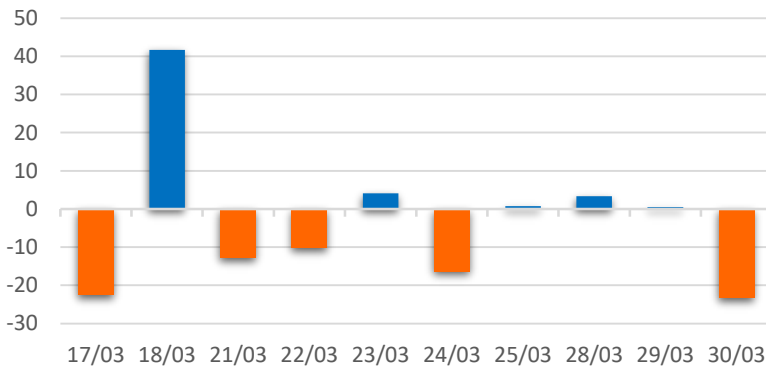
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGC	175,306	VHM	51,282
FUEVFNVD	75,532	VIC	44,118
DXG	64,984	CII	31,912
HDB	61,879	HPG	31,093
STB	47,404	MSN	29,571

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

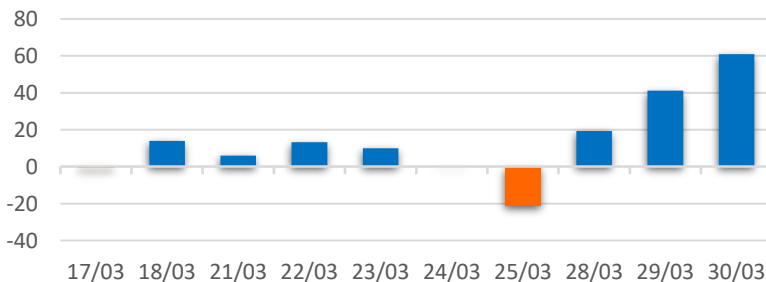
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	3,684	THD	10,943
BCC	1,013	NVB	6,058
PVG	663	IDC	5,833
CEO	513	SHS	4,496
PVS	499	TNG	1,448

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	20,119	QTP	1,121
VEA	12,100	CLX	823
BSR	10,467	MCH	795
LTG	5,678	ABI	285
ACV	3,598	PAS	271

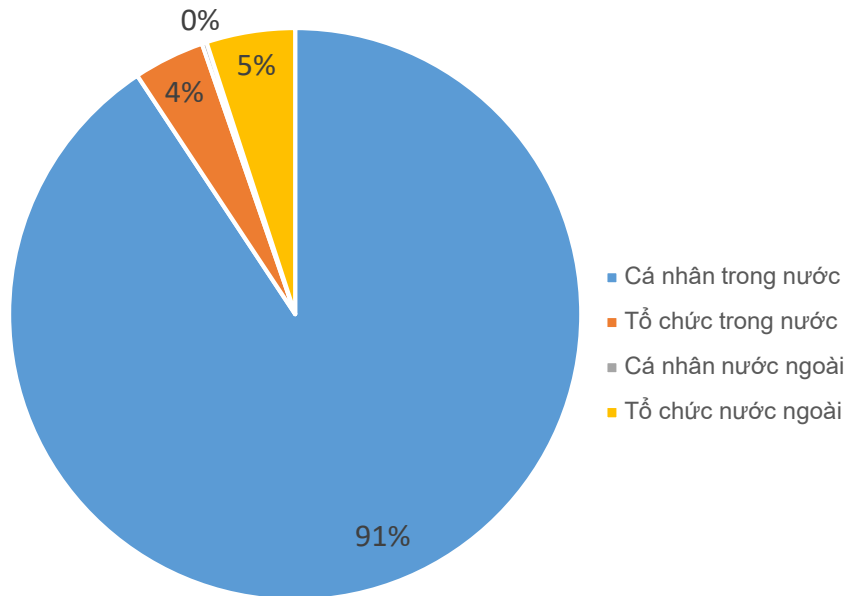
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

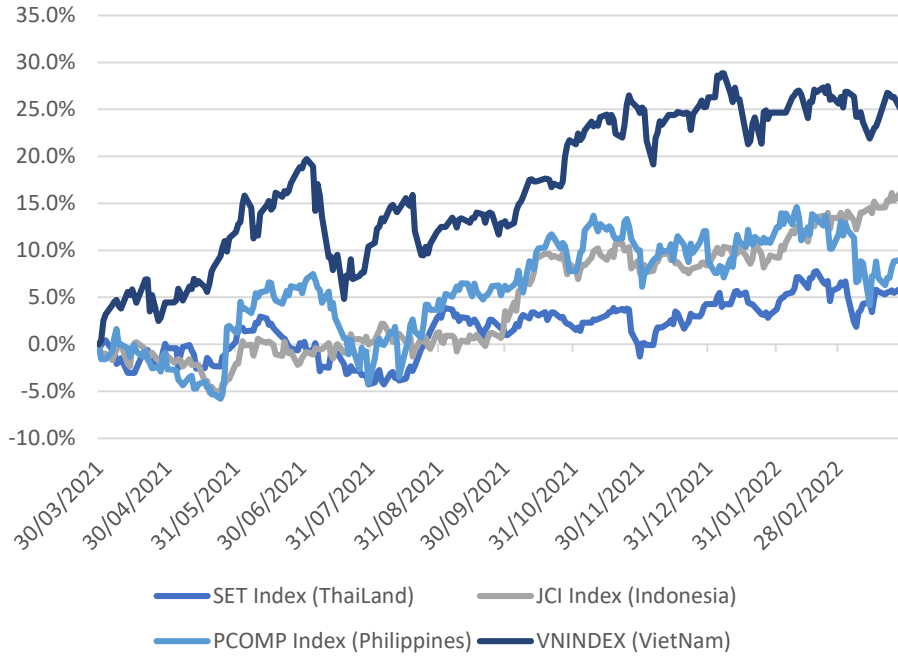


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

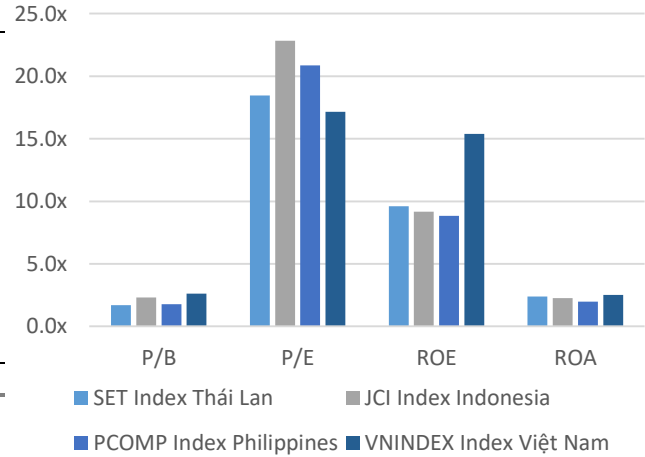
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B	1.7x	2.3x	1.8x	2.6x
P/E	18.5x	22.83	20.9x	17.1x
ROE	9.61	9.17	8.84	15.40
ROA	2.40	2.25	1.97	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	Tỷ USD	Tỷ USD	Tỷ USD
GTGD	596.26	616.15	188.71	259.21
LS cổ tức	Tỷ %	Tỷ %	Tỷ %	Tỷ %
	2.00	0.72	0.07	0.94
	2.62	2.23	1.63	1.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written